

Số: 122 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và Nghị định số 236/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 84/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

b) Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *qp*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd_VP4_49.1.QĐ.QPPL.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn
Nguyễn Cao Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 122 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

- Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh thuộc biên chế lực lượng Công an và Quân đội;
- Xe thô sơ ba, bốn bánh làm nhiệm vụ thu gom rác thải;
- Xe mô tô ba bánh, xe thô sơ ba bánh của thương binh, người khuyết tật dùng làm phương tiện đi lại;
- Xe lăn dùng cho người khuyết tật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hiểu theo quy định tại điểm e, g khoản 1 và khoản 2 Điều 34 Luật số 36/2024/QH15.
- Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là việc tổ chức, cá nhân thực hiện ít nhất một trong các công đoạn chính của hoạt động vận tải (gồm: Điều hành phương tiện, lái xe hoặc quyết định giá cước để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ) nhằm mục đích sinh lợi.

Điều 4. Sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa

- Điều kiện phương tiện tham gia giao thông

a) Xe mô tô, xe gắn máy phải bảo đảm các điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Luật số 36/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 7 Luật số 118/2025/QH15);

b) Xe thô sơ sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa khi tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

c) Phương tiện phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện để kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông

a) Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 33, khoản 1 Điều 47, Điều 56 và điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 59 Luật số 36/2024/QH15;

b) Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi sử dụng xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 31 và khoản 1 Điều 47 Luật số 36/2024/QH15;

c) Có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định về an toàn giao thông; có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; mặc trang phục, đeo thẻ tên theo quy định nội bộ của đơn vị kinh doanh vận tải (nếu có) hoặc trang phục bảo đảm gọn gàng, lịch sự; hỗ trợ, giúp đỡ hành khách là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai và trẻ em. Không được chuyển hành khách, hàng hóa sang phương tiện khác khi chưa được sự đồng ý của hành khách, người thuê vận chuyển;

d) Có quyền từ chối vận chuyển trong các trường hợp sau: Hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng trên xe, cản trở hoạt động của lái xe, đơn vị kinh doanh vận tải, làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của lái xe, người khách trên xe; hành khách mang theo hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật; hành khách không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông; phương tiện không bảo đảm các điều kiện an toàn theo quy định của pháp luật; hàng hóa không đáp ứng điều kiện vận chuyển hoặc thuộc trường hợp cấm theo quy định của pháp luật.

3. Hành khách, hàng hóa được vận chuyển trên xe

a) Hành khách được chở, hàng hóa xếp trên xe thô sơ sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 31 Luật số 36/2024/QH15;

b) Hành khách được chở, hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật số 36/2024/QH15.

Điều 5. Phạm vi tuyến đường và thời gian hoạt động

1. Phạm vi tuyến đường hoạt động: Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được hoạt động trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trừ các tuyến đường, đoạn đường bị hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động theo phương án tổ chức giao thông được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian hoạt động: Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được hoạt động không hạn chế về thời gian, trừ trường hợp bị hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động theo phương án tổ chức giao thông được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Trong tình trạng khẩn cấp (*quốc phòng - an ninh, thiên tai, dịch bệnh*) có quy định khác thì thực hiện theo các quy định đó.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số xe theo quy định và chấp hành các quy định về điều kiện của phương tiện tham gia giao thông.

3. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Công an các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, lắp đặt đầy đủ hệ thống báo hiệu đường bộ phù hợp với Quy định này trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 23 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 241/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Trách nhiệm của Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Quy định này trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn.

2. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao bảo đảm tuân thủ theo Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, lắp đặt đầy đủ hệ thống báo hiệu đường bộ phù hợp với Quy định này trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 23 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 11 Nghị định số 241/2026/NĐ-CP.

4. Hướng dẫn, tổ chức giao thông đối với hoạt động sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại các tuyến đường nội bộ thuộc phạm vi quản lý; bố trí phù hợp vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách và khu vực xếp, dỡ hàng hóa, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, không gây ùn tắc, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trên các tuyến đường kết nối.

5. Tổng hợp, báo cáo việc triển khai Quy định này và tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phải bảo đảm các quyền lợi của hành khách, người thuê vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.